

Ngày: 09-6-2022

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

ông Phan Văn Hoàng
ông Nguyễn Công Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Hồ Quốc Việt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **28/2022/TLST** - HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **27/2022/QĐXXST**-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022; thông báo hoãn phiên tòa số **01/TB-TA** ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn Th** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm 1987 tại Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: thôn L, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Cha: Lê Tấn D, sinh năm 1951 và mẹ: Đoàn Thị L, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: ngày 01/9/2015, bị TAND huyện Quế Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 21/11/2015, TAND huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung 24 tháng tù; ngày 28/6/2017, bị TAND thị xã Điện Bàn xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 07/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo bị bắt trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Lê Thị T; sinh năm 1982; trú tại: tổ 12, thôn N, xã B huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trương Như H, sinh năm 1981; trú tại: tổ 68, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo Lê Tấn Th, bị hại Lê Thị T có mặt tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Như H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2017, Lê Tấn Th bị Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết “tái phạm” chưa được xóa án tích. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, Lê Tấn Th điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu đen, BKS 43E1-284.17 (xe này Th mua của anh Trương Như H) đi từ xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên vào khu vực Nam Hội An, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình để xin việc làm. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th đi đến Tổ 12, thôn Nam Hòa, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, Th nhìn thấy nhà chị Lê Thị T có nhận sửa quần áo nên ghé vào để nhờ chị T sửa 01 cái quần. Trong lúc ngồi chờ chị T sửa quần, Th nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXS trên ghế salon gỗ phía trong phòng khách của nhà chị T, nên Th nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để sử dụng. Lợi dụng lúc chị T đang sửa quần áo không chú ý, Th đến chỗ ghế salon gỗ lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên trái của Th. Sau khi lấy được điện thoại, Th nói với chị T là Th có việc phải đi, lát nữa sẽ quay lại lấy quần rồi Th ra lấy xe chạy về nhà. Khi Th đi về đến nhà, Th kiểm tra túi áo khoác thì phát hiện điện thoại IphoneXS mà Th trộm cắp nhà chị T bị rơi mất. Chị T báo cáo sự việc với Công an xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, nhận được tin báo của Công an xã Bình Dương, ngày 15/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình triệu tập Th lên làm việc thì Th thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone XS 64GB, trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

*** Vật chứng vụ án:**

- Lê Tấn Th tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen, BKS 43E1-284.17. Qua điều tra xác định xe này Th mua lại của anh Trương Như H (sinh năm: 1981, trú tại phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng) vào năm 2021, Th chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

- Chị Lê Thị T giao nộp 01 chiếc quần lửng vải màu đen, có đường chỉ màu đỏ.

*** Về phần dân sự:** Bị hại chị Lê Thị T yêu cầu Lê Tấn Th bồi thường số tiền 10.800.000 đồng, Lê Tấn Th bồi thường được số tiền 2.600.000 đồng nhưng bị hại không đồng ý nhận nên Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thăng Bình theo biên lai số 0003537.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTB-HS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Lê Tấn Th về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo với hành vi lén lút trộm cắp của chị Lê Thị T 01 (một) điện thoại Iphone XS 64GB, trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, đại diện Viện

kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị tuyên bị cáo Lê Tấn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 24 đến 30 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên buộc Lê Tấn Th tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị T.

* Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quy trừ 01 xe mô tô BKS 43E1-284.17 và số tiền 2.600.000 đồng của Lê Tấn Th để đảm bảo thi hành án; trả 01 chiếc quần lửng màu đen cho Lê Tấn Th.

Bị cáo Lê Tấn Th không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn Th khai nhận: vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, tại nhà chị Lê Thị T thuộc tổ 12, thôn Nam Hòa, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, lợi dụng sơ hở của chị T trong lúc sửa quần áo cho bị cáo, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động hiệu IphoneXS 64GB của chị T để trên ghế salon gỗ. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với nội dung trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 14/11/2021, lợi dụng sơ hở của bị hại Lê Thị T, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động hiệu IphoneXS 64GB, trị giá 4.000.000

đồng (bốn triệu đồng). Mặt khác, bị cáo Th vừa chấp hành xong án phạt 03 năm 6 tháng tù vào ngày 07/6/2020, theo bản án số 38/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Tấn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, như Cáo trạng truy tố số 26/CT-VKSTB-HS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo hiểu, nhận thức được điều đó, nhưng do bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt trái pháp luật. Trước đó, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo Th có tiền án cụ thể: ngày 01/9/2015, bị Toà án nhân dân huyện Quế Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 21/11/2015, Toà án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung 24 tháng tù; ngày 28/6/2017, bị TAND thị xã Điện Bàn xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 07/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Lê Tấn Th thuộc tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Xét hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn và không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[2.4] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, tuyên buộc bị cáo Lê Tấn Th bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 2.600.000 đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Thăng Bình theo biên lai thu tiền số 0003537 ngày 23 tháng 3 năm 2022, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Lê Thị T là 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả 01 chiếc quần lửng màu đen cho bị cáo Lê Tấn Th.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen, BKS 43E1-284.17, qua xác minh bị cáo Th mua lại của anh Trương Như H vào năm 2021, bị cáo điều khiển xe đi từ xã Duy Hoà, huyện Duy Xuyên vào khu vực Nam Hội An, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình mục đích để xin việc làm, khi ghé nhà bị hại để sửa quần áo, trong lúc ngồi chờ chị T sửa quần, bị cáo nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXS trên ghế salon gỗ của nhà chị T, nên mới nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để sử dụng. Do đó, chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đen, BKS 43E1-284.17 không phải là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tấn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố: bị cáo Lê Tấn Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Lê Tấn Th **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử: buộc bị cáo Lê Tấn Th bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 2.600.000 đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình theo biên lai thu tiền số 0003537 ngày 23 tháng 3 năm 2022, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Lê Thị T là 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường nêu trên cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Trả 01 chiếc quần lửng màu đen cho bị cáo Lê Tấn Th; trả lại chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đen, BKS 43E1-284.17 cho bị cáo Th, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2022).

3. Về án phí: bị cáo Lê Tấn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh